

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 577****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 04.09.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 764, bắt đầu xem từ hàng thứ năm. Đây là một đoạn, từ hàng thứ năm.

Đại Sớ lại nói: “Nhưng khiến việc thiện minh sư, minh sư ắt tự mình chỉ thị. Cũng giống như Thiện tài ở chỗ Bồ Tát Văn Thù đã phát tâm bồ đề, hỏi hạnh Bồ Tát, Văn Thù cũng không nói đầy đủ, nhưng khiến thân cận thiện hữu, chỉ đến tỳ kheo Đức Vân, triển truyền để ông ra đi cầu học”. Ở trước chúng ta học đến đây.

Hoàng Niệm Tổ rất từ bi, đã trích dẫn rất nhiều kinh điển để chú giải tường tận câu kinh văn này. Chính là “gặp thiện tri thức, nghe pháp có thể hành, điều này cũng rất khó”. Ba câu kinh văn này chúng ta đã nói hết sáu tiếng vẫn chưa nói xong, tiếp theo chúng ta vẫn nói đến vấn đề này. Nói rõ tu hành, hiểu rõ thâm nghĩa trong kinh, cũng chính là thấu triệt thật tướng các pháp, nhất định phải có thiện tri thức, nghĩa là người thầy giỏi. Tiêu chuẩn của người thầy, nhất định phải có tu có chứng, thật sự minh tâm kiến tánh, đây là điều Thiên tông nói. Giáo môn nói, nhất định phải đại khai viên giải. Trong niệm Phật phải lý nhất tâm bất loạn. Danh xưng khác nhau, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng. Dùng quả vị trong Kinh Hoa Nghiêm để nói, đều là Viên giáo sơ trụ trở lên.

Những người này đã vượt ra mười pháp giới, không chỉ là luân hồi lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới, trú trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Người tu hành ở đó có 41 cấp bậc, cũng chính là nói Viên giáo Thập trụ Bồ Tát, Thập hạnh Bồ Tát, Thập hồi hướng Bồ Tát, Thập địa Bồ Tát. Đây là 40 địa vị, và thêm một vị nữa là Đẳng giác, đều ở đây tu hành. Đây là chân thiện tri thức của nhân thiên, thiện tri thức này rất khó gặp, không dễ.

Bất đắc dĩ mà cầu thứ hai, tức không gặp được, không gặp được phải làm sao? Vậy thì tìm người có tu có học, nhưng chưa chứng quả. Thật sự

có tu có học, học nhất định có thầy truyền thừa. Tôi theo vị thiện tri thức này, họ học với ai, nhất định phải biết thầy truyền thừa.

Trong kinh nói rất rõ ràng, thiện tri thức quan trọng nhất vẫn trên phương diện hành trì. Họ có thể buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, nhưng chưa chứng quả. Phải chú ý điều này, chứng quả là đại thiện tri thức bậc nhất, nhưng đây là chưa chứng quả. Đối với vấn đề này, so với một số người thì buông bỏ rất nhiều, nên tâm họ thanh tịnh, tâm họ bình đẳng, tâm họ từ bi, như vậy họ mới có thể khế nhập kinh giáo. Nếu họ chưa buông bỏ những điều này, cho dù họ hạ công phu rất nhiều đối với kinh giáo, chúng ta biết đều là tri thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ được sanh ra từ tâm thanh tịnh, sanh ra từ tâm chân thành, sanh ra từ tâm từ bi, nó sanh trí tuệ. Người thầy đó đích thực đầy đủ điều kiện này, chúng ta thân cận họ là không sai.

Thứ đến, họ thật sự có thầy truyền thừa, thầy truyền thừa quan trọng. Họ đã tiếp thu được từ chỗ của mình, tuy bản thân chưa khai trí tuệ, nhưng họ có thể như lý như pháp, đem sở học của họ truyền thụ cho chúng ta. Không xen vào ý của riêng họ, đây cũng là thầy giáo giỏi.

Giống như chúng ta học bộ kinh này. Kinh là hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, chân thiện tri thức, ông đã chứng quả hay chưa chúng ta không biết, vì ông là cư sĩ. Chỉ biết lúc ông còn tại thế, trong Phật giáo Trung quốc xưng là “Nam Mai Bắc Hạ”, đây chính là bậc thiện tri thức trong giới Phật giáo tôn sùng. Phương nam là cư sĩ Mai Quang Hy, phương bắc là cư sĩ Hạ Liên Cư. Hạ cư sĩ là người Sơn đông, Mai cư sĩ là người Giang tây. Một nam một bắc, lúc đó là người tài của nhà Phật. Đích thực họ đã dùng thời gian rất lâu, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, đã dùng thời gian 10 năm. Sau khi hội tập xong, ba năm là ông hội tập xong, mỗi năm đều có sửa đổi, sửa 10 lần mới hoàn tất, là bản hiện tại chúng ta đang học. Hoàn toàn y theo phương pháp của cổ nhân, không dám sửa đổi một chữ trong kinh, vì ông là hội tập, không phải phiên dịch. Hội tập nhất định phải tôn trọng nguyên văn, không được tùy tiện sửa đổi chữ theo ý mình, như vậy là sai. Cổ nhân từng phạm vào khuyết điểm này, ông đã hoàn toàn sửa đổi, tuyệt đối không phạm sai lầm. Kinh này trở thành bản hay nhất của Kinh Vô Lượng Thọ. Ông đến thế gian này để làm gì? Chính là làm công việc này. Vì sao vậy? Thời mạt pháp còn 9000 năm, trong 9000 năm này, tất cả chúng sanh được độ phải nhờ vào bộ kinh này, điều này vô cùng quan trọng. Chúng ta mới biết, dụng ý của ông là đây. Kinh đã hội tập thành công, giải thích thì mỗi người có tư tưởng của riêng mình, không giống nhau.

Thầy giao phó cho học trò, Hoàng Niệm Tổ là học trò, là học trò của Hạ Liên Cư. Thầy muốn ông viết chú giải cho bộ kinh này, chính bản thân ông nghe thầy giảng bộ kinh này. Viết chú giải đích thực là nỗ lực chịu trách nhiệm, chú như thế nào? Dùng kinh Phật, lấy kinh để chú giải kinh. Trong các kinh điển khác Đức Phật nói như thế nào, dùng điều đó để nói rõ kinh này. Lại dùng tổ sư đại đức, chư vị tổ sư đại đức các đời, trong chú sớ của họ có những chỗ liên quan, tương ứng với kinh này, ông đều trích dẫn ra để giải thích cho chúng ta.

Nên chú giải cũng là bản hội tập, kinh văn là bản hội tập, chú giải cũng là bản hội tập. Hội tập bao nhiêu kinh? Kinh luận có hơn 80 loại, chú sớ của chư vị tổ sư có 101 loại. Còn có tổ sư đại đức tông Tịnh độ của Hàn quốc và Nhật bản, tổng cộng có 193 bộ. Chú giải là tập đại thành 193 bộ kinh luận chú sớ của các bậc cổ đức ngày xưa, công hiến cho đời sau, chúng sanh của 9000 năm trong thời mạt pháp. Công đức này không thể nghĩ bàn!

Tôi chưa từng gặp Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ tôi đã gặp, gặp ở Mỹ. Như vậy mới biết, ở trong nước chỉ có mình ông hoàng dương bộ kinh này, ở nước ngoài cũng chỉ có mình tôi hoàng dương bộ kinh này, không có người thứ hai.

Tôi hoàng dương bộ kinh này cũng là do thầy dẫn dò. Ở Đài Loan thầy Lý từng giảng bản kinh này, chính là bản hội tập của Hạ Liên Cư, giảng một lần. Lần này giảng viên mãi. Lúc đó không có ghi âm, đương nhiên càng không có ghi hình, cũng không có lưu lại giảng nghĩa. Đây là phần chú thích bên lề của ông đã lưu lại. Chú giải của thầy tôi có thể xem hiểu, tôi y theo chú giải của thầy giảng qua mấy lần.

Bộ kinh này trước đây từng giảng 10 lần. Đây là lần thứ 11, quyết định giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, khiến chúng ta thâm nhập đại kinh, đây là đại kinh của Tịnh độ. Đối với thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà, có trình độ nhận thức sâu sắc hơn. Nó có thể giúp chúng ta kiên định tín tâm, có thể giúp chúng ta phát nguyện cầu sanh tịnh độ, mà không hoài nghi, không hối hận. Tín nguyện kiên định, thì không có chuyện không vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc hay không, then chốt là có tín nguyện hay không. Có tín có nguyện chắc chắn vãng sanh. Sau khi vãng sanh Cực Lạc, phẩm vị cao thấp, đó là công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Công phu niệm Phật sâu, phẩm vị sẽ

cao; công phu niệm Phật cạn, phẩm vị sẽ thấp, đạo lý là như vậy. Chúng ta đã hiểu, quan trọng nhất là trong đời này phải được sanh Tĩnh độ.

Tôi hồi tưởng lại lúc mới xuất gia, tức khi mới học giảng kinh, dạy học trong Phật Học Viện, đến nay đã 53 năm. Vì bản thân không có đạo tràng, suốt đời sống đời lưu lạc, tôi cảm thấy rất an lạc, vì sao? Đức Thế Tôn suốt đời lưu lạc, ngài không kiến lập đạo tràng, không có chỗ ở cố định, tất cả đều tùy duyên. Quả thật rất tốt, vì sao? Ngoài niệm Phật ra, ngoài tụng kinh ra, không có bất kỳ vướng bận nào, cũng không có bất kỳ gánh nặng nào. Thân tâm không có gánh nặng, điều này là tự tại nhất. Bất luận đi đến đâu, đến đâu cũng an ổn, học tập không gián đoạn. Không ngừng giảng giải, chia sẻ với mọi người.

Nhưng chúng ta thấy, các bậc đại đức trong và ngoài nước, thành tựu của họ hầu như đều là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Đạo lý này tôi hiểu. Thời gian tôi cầu học ở Đài Trung với thầy Lý, tôi rất rõ ràng minh bạch. Trong tâm không phải không muốn, tìm một nơi để ổn định cuộc sống, khiến tôi cũng có thể tám mươi năm chuyên nghiên cứu một bộ kinh. Rất muốn! Nhưng không có phước báo, thường do nhân duyên sai biệt mà không ở được, không phải không muốn ở một chỗ, mà không ở được. Không ở được đành phải đi. Cho nên muốn ở một nơi, ở được vài năm chuyên nghiên cứu bộ kinh này, không có nhân duyên này. Hình như bây giờ mới thuận thực.

Chúng tôi ở đây vô cùng cảm ơn bà Trần. Tôi ở HongKong rất nhiều năm, bà đem đất đua ngựa của bà, một đơn vị nhỏ cúng dường cho tôi. Tôi ở đó khá lâu, khoảng 10 năm. Nhưng trong 10 năm này, hải ngoại có rất nhiều nơi mời giảng, cũng không thể không đi. Bây giờ tuổi tác đã lớn, có thể từ chối. Tuổi tác đã lớn, không đi nổi nữa, không muốn đi nữa, nên tôi chọn ở HongKong. Chúng tôi có một nơi nhỏ để an cư, tôi cũng hy vọng lúc lớn tuổi, ở một nơi, giảng một bộ kinh, ngoài ra đều buông bỏ hết. Sách cũng không xem, chỉ niệm Phật A Di Đà, niệm Phật nhiều, xem sách ít. Giảng kinh gì? Giảng bộ kinh này.

Hiện nay chúng tôi dự tính, giảng bộ kinh này từ đầu đến cuối, cần khoảng 1200 tiếng. Một ngày giảng bốn tiếng, suốt 300 ngày, một năm giảng một bộ, cũng tăng trưởng tín tâm cho đời sau. Học kinh giáo nhất định phải nhất môn thâm nhập, phải trường thời huân tu, ít nhất phải 10 năm. Mười năm chuyên học một bộ, chuyên giảng 1 bộ, nền tảng này đã đặt vững chắc.

Đức Thế Tôn thường nói: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Chư vị đồng học, bất luận quý vị tu học bộ kinh nào đều tốt, vì sao vậy? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều có thể giúp ta minh tâm kiến tánh. Đây là điểm thù thắng của Phật pháp, quý vị thích pháp môn nào, nhất định phải chuyên về pháp môn đó.

Hiện nay nói đến người thầy, đến đâu để tìm thiện tri thức? Người thầy là then chốt thành bại của chúng ta, nhưng trước mắt chúng ta không tìm được chân thiện tri thức, có thể tìm cổ nhân. Phương pháp này trước đây thầy Lý dạy cho tôi, lúc đó tôi chưa xuất gia. Thầy nói với tôi, hai trường hợp rất rõ ràng. Trong pháp thế gian là Mạnh tử, Mạnh Phu tử là tư thực Khổng tử. Ở đây muốn nói thầy của Mạnh tử là ai? Là Khổng tử. Nhưng vào thời của Mạnh tử, Khổng tử đã không còn, làm sao tìm được ông? Trước thuật của Khổng tử vẫn còn lưu lại thế gian, còn có những người từng học với Khổng tử. Bởi vậy ông chuyên đọc sách của Khổng tử, chuyên học Khổng tử. Có điều nghi nan, tìm học trò của Khổng tử để thỉnh giáo, ông thật sự đã học thành công. Thành tựu của ông vượt qua hàng môn đệ của Khổng tử. Quý vị xem hậu thế tôn xưng Khổng tử là chí thánh, Mạnh tử là á thánh. Những người khác đều không được, mà xưng Mạnh tử là á thánh, ông đã học thành công. Đây chính là trước mắt không có thầy, tìm cổ nhân, phương pháp này hay! Như vậy là chúng ta có thể ở trong thời kỳ chánh pháp.

Trường hợp điển hình nhất trong nhà Phật là đại sư Ngẫu Ích, đại sư học với ai? Học với đại sư Liên Trì, lúc đó đại sư Liên Trì đã vãng sanh, nhưng trước tác của đại sư vẫn lưu lại thế gian. Ngài là tự học đại sư Liên Trì, học rất giống. Đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông, ngài Ngẫu Ích là tổ sư đời thứ chín. Chúng ta hiểu đạo lý này là được.

Trong kinh luận đại thừa, cổ đức có rất nhiều chú giải. Có thể học với một người, cũng có thể học với nhiều người. Nhưng quý vị phải biết thứ tự, đầu tiên nhất định phải học với một người, vì sao vậy? Vì Phật pháp là cầu trí tuệ, không phải tri thức. Tập hợp nhiều người là quảng học đa văn, đây là tri thức, không khai trí tuệ. Nhất định phải biết điều này, học ngôn ngữ của một người sẽ khai trí tuệ, vì sao vậy? Tâm họ là định, họ giữ quy củ, không loạn. Ba bốn năm, hàng trung căn, ba bốn năm họ sẽ được tam muội.

Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, được niệm Phật tam muội. Nếu quý vị học Kim Cang Bát Nhã, quý vị sẽ được Kim Cang tam muội. Nếu học Kinh Pháp Hoa, sẽ được Pháp Hoa tam muội. Học Kinh Hoa Nghiêm, chính là Hoa Nghiêm tam muội. Tam muội là được định, sau khi được định, khoảng ba bốn năm cũng khai ngộ. Không thể đại triệt đại ngộ,

nhưng cũng là đại ngộ, trí tuệ đã khai. Sau khi trí tuệ khai, chúng ta mới quảng học đa văn, quảng học đa văn nên quảng học như thế nào? Vẫn là một môn, ví dụ học Kinh Vô Lượng Thọ. Như Hoàng Niệm Tổ đem kinh luận của các bậc tổ sư đại đức, có liên quan để giải thích kinh văn, đều sưu tập lại hết. Đây chính là quảng học đa văn, là ví dụ tốt nhất cho chúng ta. Tóm lại mà nói, nghiên cứu, học rộng đều là một con đường, một mục tiêu, ông mới có thể thành công. Không phải học nhiều kinh điển, như vậy là tạp loạn.

Kinh điển nhiều như vậy chúng ta cần học chẳng? Nói với chư vị, không cần. Những kinh điển đó phải chẳng đều có thể thông đạt? Đều có thể, vì sao vậy? Một bộ kinh thông thì tất cả các kinh đều thông. Đây là thật, không phải giả. Nếu quý vị không tin thì đọc Lục Tổ Đàn Kinh sẽ biết. Lục tổ là người như thế nào? Không được đi học, không biết chữ. Nếu quý vị muốn học Phật học, ngài chưa được nghe một lần nào. Tuy ngài đã ở Hoàng Mai suốt tám tháng, nhưng chưa từng đến giảng đường lần nào, Thiên đường cũng chưa từng đến, cũng chưa ngồi thiền được một cây hương nào, chưa đến giảng đường nghe giảng kinh lần nào. Quý vị xem, Ngũ tổ đem y bát truyền cho ngài. Như vậy là sao? Trong đời ngài chỉ nghe giảng kinh được một lần, Ngũ tổ giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, chắc chắn không có kinh sách. Vì ngài không biết chữ, ngài không cần kinh, và nói Kinh Kim Cang cho ngài nghe. Giảng đến khoảng ¼, cũng là như vậy, giảng đến câu “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền khai ngộ. Sau khi khai ngộ ngài liền thông đạt, Ngũ tổ không giảng nữa, vì sao vậy? Không cần nói nữa, ở sau ngài đã hiểu hết.

Không phải Kinh Kim Cang thì sao? Quý vị xem, trên đường ngài chạy nạn, gặp được tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Vị tỳ kheo ni này suốt đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, mỗi ngày đọc tụng, cũng đọc rất quen thuộc. Tỳ kheo ni ở đó đọc kinh, ngài Huệ Năng ở bên cạnh nghe, chư vị nên nhớ, lúc đó ngài Huệ Năng 24 tuổi. Ngài ngồi bên cạnh nghe, đợi tỳ kheo ni đọc xong, ngài Huệ Năng liền giảng Kinh Niết Bàn cho cô ta nghe. Lúc này cô đọc kinh tôi đã nghe được, đó là ý gì, liền giảng cho cô ta nghe. Cô ta giật mình, sao ông lại nói hay như vậy! Liền cầm kinh đến thỉnh giáo. Ngài nói, tôi không biết chữ. Không biết chữ sao lại nói hay như vậy? Điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không. Nói cách khác, không liên quan đến việc đến giảng đường nghe kinh, liên quan đến điều gì? Liên quan đến buông bỏ.

Đại sư Huệ Năng ở trong phòng phương trượng, nghe Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang, thật sự đã buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dùng gì để nghe? Dùng chân tâm để nghe. Chúng ta ngày nay dùng

tâm gì? Dùng vọng tâm nghe, tâm phân biệt, tâm chấp trước, dùng tâm này để nghe, nên không khai ngộ được. Dùng chân tâm nghe sẽ không giống nhau, từng tiếng chảy vào tự tánh, vừa tiếp xúc lập tức đại triệt đại ngộ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Khi thật sự đã hiểu, chúng ta có thể buông bỏ quảng học đa văn. Trên thực tế, quảng học đa văn rất có hạn, khai ngộ rồi là vô hạn. Sau khi khai ngộ tất cả đều hiểu hết. Lại nói với quý vị, hoàn toàn hiểu hết kinh điển, cũng hiểu hết pháp thế gian. Nước trong cũng hiểu, nước ngoài cũng hiểu, quý vị không thể coi thường ngài Huệ Năng. Những gì của nước ngoài, ngài có hiểu khoa học chẳng? Không có gì ngài không hiểu, vì sao? Tất cả pháp không rời tự tánh. Tất cả pháp thế xuất thế gian, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Ngài chỉ cần triệt ngộ, kiến tánh, tâm tánh biến hiện ra, sao ngài không biết được? Làm gì có đạo lý này! Không ai hỏi ngài không nói, nếu hỏi ngài đều nói được hết, không có gì không biết. Đây là mục tiêu sau cùng của việc học Phật pháp. Tông môn nói đại triệt đại ngộ, Giáo môn nói đại khai viên giải, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, đều là phải từ giới được định, khai tuệ. Phương pháp Giáo môn dùng là kinh điển, là sách giáo khoa. Sách giáo khoa có thể khai ngộ ư? Có thể, phương pháp gì? Trong Khởi Tín Luận của Bồ Tát Mã Minh nói rất rõ ràng, dạy chúng ta nghe giảng, nghe dạy như thế nào. Phật pháp nói nghe dạy, bây giờ gọi là nghe bài, nghe thầy giảng bài. Đọc kinh, dùng phương pháp gì có thể khai ngộ? Thứ nhất nghe dạy là lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên, nghe như vậy sẽ khai ngộ. Ngài Huệ Năng dùng phương pháp này để nghe, không chấp trước ngôn ngữ, không chấp trước danh từ thuật ngữ, vì sao vậy? Vì đều là giả. Không được sau khi nghe xong, bản thân nghĩ đây là ý gì, như thế là dùng đệ lục ý thức, như vậy không được. Người biết nghe lìa tâm ý thức, tâm là A lại da, Ý thức là mặt na, thức là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức là phân biệt, Mặt na là chấp trước, A lại da là giữ lại hình ảnh. Lìa tâm ý thức, người bây giờ gọi là trực giác, nhất định không phân biệt nó, không chấp trước nó, sẽ hoát nhiên khai ngộ.

Hiện nay chúng ta nghe kinh là sao? Chúng ta dùng tâm ý thức, cho nên vĩnh viễn không khai ngộ. Không dùng tâm ý thức, mới khai ngộ được, thật sự nghe được. Trong Kệ Khai Kinh nói: “nghĩa chân thật của Như Lai”, nghĩa chân thật là trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh, không phải bên ngoài vào. Cho nên Phật pháp gọi là nội học, kinh điển gọi là nội điển, nó hướng nội, không hướng bên ngoài. Thật sự khai ngộ là đại viên mãn, nghe pháp phải nghe như vậy, chúng ta đọc tụng cũng phải đọc tụng như vậy.

Khi đọc tụng, thứ nhất: nghe kinh không chấp trước tướng ngôn thuyết, đọc kinh không chấp trước tướng văn tự. Văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ, không chấp trước tướng văn tự. Không chấp trước danh từ thuật ngữ, tướng danh tự, gọi là danh từ thuật ngữ. Không chấp trước tướng tâm duyên, nhất định không cần nói câu này, tôi nghĩa là gì, đó là ý của quý vị, không phải ý của Phật, quý vị không thể khai ngộ. Không có ý của mình, quý vị sẽ khai ngộ, vì sao vậy? Không có ý của mình, mới có thể tiếp thu nghĩa chân thật của Như Lai. Vì Như Lai thuyết pháp cũng không có ý, chúng ta không có ý, sẽ câu thông với không có ý. Ngài không có ý, chúng ta có ý là sai, mấu chốt là chỗ này. Một ngộ thì ngàn ngộ, tất cả đều thông. Phương pháp này, Phật giáo từ Ấn Độ truyền đến Trung quốc, ở Trung quốc Nho cũng học nó, Đạo cũng học nó. Khiến văn hóa truyền thống Trung quốc được nâng cao rất nhiều, đều nói khai ngộ. Khai ngộ này là học từ trong đại thừa Phật pháp, nên chúng ta phải biết điều này.

Chúng ta hiểu nên đã học, khi cố gắng học tập kinh điển, khi đọc tụng kinh điển, khi nghe giảng kinh điển, đừng phân biệt, đừng chấp trước, đừng có ý của riêng mình, như vậy là được. Phải thường luyện tập như vậy, đương nhiên căn bản của nó là phải trì giới, phải tu định. Tâm nhất định thanh tịnh, trong tâm nhất định không có những tạp niệm. Tạp niệm là phiền não, là tạp khí, nó là chướng ngại lớn nhất của chúng ta. Chướng ngại chúng ta được định, chướng ngại chúng ta khai tuệ. Trên thực tế cửa ải khó khăn đầu tiên của chúng ta, cửa ải này không dễ đột phá, cho nên buông bỏ rất quan trọng. Trong Kinh Kim Cang thường nói câu này: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Thường niệm, thường tư duy, thức tỉnh bản thân, không được tham trước tất cả pháp thế gian. Chẳng những không được tham trước thế pháp, mà Phật pháp cũng không được tham trước. Đức Phật nói rất hay: “Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp”.

Xảo diệu của Tịnh tông, thù thắng của Tịnh tông, chính là dùng một câu A Di Đà Phật, thay thế tất cả các vọng niệm khác. Ý niệm vừa khởi lên tiếp câu thứ hai là Nam Mô A Di Đà Phật, tất cả đều trở về câu Phật hiệu. Ngoài Phật hiệu ra không có bất kỳ tạp niệm nào, như vậy rất hay, có thể đạt được oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Chân tín học Phật, chân tâm vì Phật pháp cứu trú thế gian, chân tâm vì độ chúng sanh, nhất định được Tam bảo gia trì. Nên phải biết học! Người thầy là mấu chốt, không có tìm cổ nhân.

Lúc thầy Lý dạy tôi điều này, thầy vô cùng khiêm tốn, nói với tôi. Thầy nói tôi chỉ có thể dạy em được năm năm. Năm năm sau tôi tìm ai? Thầy giới thiệu thầy của mình cho tôi, là đại sư Ấn Quang. Đại sư Ấn

Quang đã không còn, đã vãng sanh, nhưng Văn Sao của ngài còn. Lúc đó Văn Sao chỉ có chánh biên, tục biên, lưu thông ở Đài Loan, bốn cuốn chánh biên và tục biên. Thầy dạy tôi, muốn tôi đọc, làm đệ tử tự học của đại sư Ấn Quang. Quý vị xem thầy khiêm tốn biết bao! Thầy dạy tôi nửa đoạn trước, nửa giai đoạn sau thầy giới thiệu thầy của mình cho tôi.

Hiện nay rất nhiều đệ tử học Phật đều biết, đại sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh, có thể chăng? Chúng ta quan sát tường tận, hành nghi một đời của Ấn Quang tổ sư, đích thực rất giống Bồ Tát Đại Thế Chí, Đại Thế Chí tượng trưng trí tuệ. Chúng ta tu Tịnh độ, giáo là nương vào Kinh Vô Lượng Thọ, nương vào chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Hành là nương vào đại sư Ấn Quang, ngài là tấm gương của chúng ta, là điển phạm của chúng ta, thường thường đọc Văn Sao. Quý vị xem những thư tín trong Văn Sao, đều là những Phật tử đương thời, có những vấn đề nan giải, Hành môn, Giải môn đều thỉnh giáo ngài. Ngài rất cẩn thận, rất tỉ mỉ, nói một cách rất tường tận, nói rất thấu triệt. Thường thường nghe ngài khai thị, đối với bản thân chúng ta, đối với tất cả những người học Phật có lợi ích lớn. Văn Sao là văn chương hay, có thể xem nó như cổ văn.

Thầy Lý muốn chúng tôi học cổ văn, đọc 100 biên, đọc 100 biên cổ văn. Chúng tôi chọn cổ văn rất hay, thế học, Phật học đều học được. Có cơ duyên này, thật sự có đồng học phát tâm, có thể có người đồng chí hướng, hợp thành một tổ: Tổ Nhỏ Nghiên Cứu Văn Sao. Chuyên học sách của đại sư Ấn Quang, quá tuyệt! Ngài cách chúng ta gần nhất, những gì ngài nói hoàn toàn có thể khế với căn cơ của hiện tại.

Ngài nói: “Thâm nhập thiền xuất”, ngài thông tông thông giáo, Nho Thích Đạo thông hết. Bậc thầy giỏi, chúng ta phải thân cận. Hiện nay Văn Sao xuất bản đầy đủ, sách bìa cứng hình như có 7,8 cuốn, một bộ. Một đời của chúng ta như vậy là đủ, có một bộ chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, một bộ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, chắc chắn được sanh Tịnh độ. Khi vãng sanh, Di Đà, Quan Âm, Thế Chí đến nghênh đón. Nên thầy giáo là nhiệm vụ then chốt chúng ta có thể thành tựu hay không, chúng ta phải biết chọn thầy giáo.

Thầy Lý giới thiệu đại sư Ấn Quang là thầy ông cho tôi, tôi cũng giới thiệu đại sư Ấn Quang cho mọi người, chúng ta đều là đệ tử tự thực của đại sư Ấn Quang.

Đại Sớ lại nói, ở dưới nói tiếp: Chúng ta phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung của sự tu hành Tịnh tông, chúng ta đã nắm bắt. Cũng như trong Kinh Hoa Nghiêm, như Thiện

Tài Đồng Tử hỏi hạnh Bồ Tát. Câu này là lời dặn. Bồ Tát Văn Thù không khai thị cho ngài, chỉ dạy ông đi tham bái, đi tham học.

Trí tuệ thật sự đã khai mở, Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù được căn bản trí, chúng ta thường nói là đã đại triệt đại ngộ. Sau khi đại triệt đại ngộ, quý vị có năng lực phân biệt chân vọng, thị phi, thiện ác. Quý vị có năng lực phân biệt này, thầy đối với quý vị hoàn toàn khai phóng, bất cứ ai ta cũng có thể tiếp xúc, và cũng có thể xem bất cứ sách gì. Không hạn chế như trước, nghiêm khắc như trước. Quý vị đã có năng lực, sẽ không học hư. Điều tốt chúng ta sẽ dung nạp, điều không tốt sẽ bài trừ, chúng ta có năng lực này. Phạm vi tiếp xúc của ta càng rộng càng tốt, thành tựu hậu đắc trí của chúng ta, hậu đắc trí là gì? Vô sở bất tri, vừa nhìn đã biết, vừa nghe đã hiểu, vừa tiếp xúc là biết, như vậy mới có thể độ hóa chúng sanh. Hóa độ chúng sanh cần hậu đắc trí, không có gì không biết, hậu đắc trí từ đâu mà có? Từ căn bản trí mà có, giống như gốc cây vậy, không có gốc rễ làm sao có cành lá, cành lá sanh trưởng từ gốc rễ. Người và việc mà ta tiếp xúc là nhân duyên, tiếp xúc càng nhiều trí tuệ càng lớn. Quảng học đa văn, thành tựu hậu đắc trí của mình viên mãn, nên dạy ông thân cận thiện hữu.

Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái, 53 vị thiện tri thức này, tượng trưng các ngành các nghề, nam nữ già trẻ của xã hội. Quý vị xem 53 lần tham bái có ý nghĩa như vậy. Cho nên 53 lần tham bái ở đâu? Chính là từ sáng đến tối trong xã hội hiện tại, trong cuộc sống hằng ngày, công việc, tất cả người sự vật mà ta tiếp xúc, đó gọi là 53 lần tham bái, rất sống động! Hoa Nghiêm ở đâu? Hoa Nghiêm vốn là ở thế gian chúng ta. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là cuộc sống thực tế của chúng ta, ta biết hết tất cả.

Lại nói: “Kinh Pháp Cú lấy 21 ví dụ, ví dụ thiện tri thức như cha mẹ, đôi mắt- điều này ở trước chúng ta đã học - như đôi chân, cầu thang, y phục, y báu, cái cầu, tài bảo, nhật nguyệt, thân mạng...”, dùng những thứ này ví như thiện tri thức, trong cuộc sống hằng ngày của ta không thể tách rời. Chân là để đi, không có nó làm sao ta vận hành được? Cầu thang là giúp chúng ta nâng cao lên, không có nó chúng ta không đi lên cao được. Âm thực là nuôi sống thân mạng, thiện tri thức là nuôi sống pháp thân huệ mạng của chúng ta. Không có thiện tri thức giống như không có âm thực vậy, không giữ được pháp thân huệ mạng. Bởi thế những điều này cần phải hiểu.

Bảo y, kiền lương, tài bảo, nhật nguyệt, thân mạng, vẫn chưa nói hết, 21 loại. Ở sau không cần nói thêm, chỉ dùng chữ vân vân là được.

Sau cùng tổng kết rằng: “Thiện tri thức có vô lượng công đức như vậy, nên dạy chúng ta thân cận”. Thiện tri thức có nhiều công đức như vậy, cho nên Phật Bồ Tát dạy chúng ta cần phải biết thân cận.

“Đại chúng nghe xong, lớn tiếng khóc than”, đây là bị cảm động, sau khi nghe xong thật sự cảm động. “Tự niệm khoáng kiếp thủ hộ giữ gìn thiện tri thức”, khoáng kiếp là từ vô lượng kiếp đến nay, Phật và pháp thân Bồ Tát là thiện tri thức của chúng ta, xưa nay chưa từng rời xa chúng ta. Bất luận chúng ta ở trong con đường nào, bất luận chúng ta làm gì, họ đều đang thủ hộ. Quý vị đang tạo nghiệp thọ báo, họ ở đó nhìn, nhìn vì sao không kéo ra? Quý vị có thể quay đầu họ sẽ kéo, còn không thể quay đầu họ không kéo, vì sao không kéo ra? Nên biết rằng, ba đường ác là tiêu ác nghiệp, Phật Bồ Tát không thể tiêu ác nghiệp cho chúng ta. Ta tự tạo thì phải tự mình gánh vác mới hợp lý, Phật Bồ Tát chỉ có thể giúp ta giác ngộ, giác ngộ nghiệp sẽ tiêu rất nhanh. Nhưng giác ngộ phải có điều kiện, ta phải có thể tin, có thể hiểu và có thể hành trì, nếu không có ba điều kiện này không được.

Ba đường thiện là tiêu phước báo, nghĩa là ta làm những việc tốt này, làm việc tốt cũng phải tiêu, làm việc xấu cũng phải tiêu, vì sao vậy? Trong tự tánh thiện ác đều không có, chỉ cần có nghiệp đó là nhiễm ô, tâm sẽ không thanh tịnh. Nên ba đường lành tiêu thiện nghiệp, ba đường ác tiêu nghiệp ác. Thiện ác đều tiêu hết, ta sẽ thành Phật. Nhưng phiền phức ở đâu? Tiêu nghiệp họ lại tạo nghiệp, vấn đề này rất rắc rối. Nói cách khác, vĩnh viễn không tiêu được. Người này đọa vào luân hồi lục đạo, đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong luân hồi, nguyên nhân chính là như vậy. Chỉ tiêu nghiệp không tạo thì tốt biết mấy, đặng này tiêu rồi họ lại tạo, không thể không tạo.

Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp vô cùng tuyệt diệu, pháp gì? Chính là ở trước nói: Tâm không trú tướng. Phương pháp này hay. Tạo ác không trú tướng tạo ác, tu thiện không trú tướng tu thiện, vĩnh viễn để tâm của mình thanh tịnh, đây là hạng người nào? Bồ Tát! Bồ Tát ứng hóa ở nhân gian, họ cũng hành thiện, làm biết bao nhiêu việc tốt, họ cũng tạo ác. Nhưng quý vị nên biết, họ hành thiện không rơi chùng tử thiện trong A lại da. Họ tạo ác, chùng tử ác cũng không rơi vào trong A lại da, vì sao vậy? Vì họ đã chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí. Toàn là chân tâm, họ không phải vọng tâm. Chân tâm không tạo nghiệp, chân tâm tùy duyên.

Quý vị xem trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, Hiền Thủ quốc sư nói rằng: Tùy duyên diệu dụng, diệu dụng chính là không trước tướng, lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp. Phạm phu rất phiền phức, họ trước tướng.

Chúng ta ở trong hiện tượng học được gì? Học không chấp tướng, thiện ác nhị biên đều không trước. Như vậy chúng ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải là cõi đồng cư, cũng không phải là cõi phương tiện, đó là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, vì sao vậy? Quý vị đã thành pháp thân Bồ Tát. Học như thế nào? Đầu tiên phải học đăm bực, không nên quá nỗ lực, việc gì cũng đều tùy duyên, sao cũng tốt. Đây là chúng ta quay đầu, thật sự quay đầu, bắt đầu từ đây.

Trước đây chúng ta đối với mọi việc đều rất siêng năng, rất so đo tính toán, không làm như vậy không được. Bây giờ chúng ta nâng cao một bậc, nâng cao điều gì? Qua loa, sao cũng được, đừng coi nó là vấn đề gì quá quan trọng. Chỉ có một việc thật sự đáng để trong lòng, đó là niệm Phật A Di Đà. Ngoài việc này phải siêng năng ra, ngoài ra đều có thể không cần quan tâm, có hay không có cũng tốt. Nói chuyện với bất cứ ai đều là A Di Đà Phật, họ nói rất nhiều, đều A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Ta không nghe lọt vào tai nên không biết, họ cũng rất hoan hỷ, tưởng rằng ta đã nghe. Thật ra một câu ta cũng không hề nghe, toàn là nghe A Di Đà Phật.

Đối với họ có lợi ích, mỗi tiếng đều là A Di Đà Phật, rót vào trong nhĩ căn của họ. Những gì họ nói với ta đều không sao, đều là việc thế gian. Đó đều là giả, không phải thật. Chúng ta mỗi niệm đều là Phật A Di Đà, đây là hạt giống kim cang. Phải hiểu đạo lý này, đạo lý này nên ứng dụng trong đời sống hằng ngày, công phu dần dần có hiệu quả.

Đặc biệt là hiện nay, chúng ta thấy tin tức về thiên tai, tần suất mỗi tháng mỗi tăng lên. Tháng tám, toàn thế giới thiên tai lớn, có 219 lần. Khoảng tháng ba tháng tư, chưa đến 70 lần, quý vị xem mỗi tháng mỗi tăng cao, tháng chín càng nhiều. Điều này là một sự cảnh giác tốt nhất cho chúng ta, chúng ta học Phật cần phải thực hành. Không được tu hành giả dối, không được thiên lệch, phải tinh tấn nỗ lực.

Trên thế giới rất nhiều nhà dự ngôn đều nói, sang năm sẽ có thiên tai, năm sau nữa. Chúng ta nhất định có thể trước tháng 12 sang năm, có thời gian 1 năm, niệm đến công phu thành phiến. Nhất tâm bất loạn chưa chắc chắn, công phu thành phiến mới được. Chỉ cần chúng ta không còn so đo tính toán, có thể làm được. Trong cuộc sống hằng ngày được chảnh hay chớ, buông bỏ vạn duyên nhất tâm niệm Phật, thời gian một năm là đủ. Nghĩa là thời gian một năm này tôi quyết tâm về được thế giới Cực Lạc, ta nhất định phải làm được, phải phát tâm mãnh liệt!

Ở trước có nói với chư vị, pháp sư Doanh Khả thời nhà Tống, niệm Phật suốt ba ngày ba đêm có thể cảm ứng được Phật A Di Đà, chúng ta có thời gian một năm mà chưa đủ sao? Hành trì triệt để! Không làm giả dối.

Đại sư Liên Trì khi tuổi về già, ngài là người thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Khi về già chuyên môn vào một bộ kinh, chính là Kinh A Di Đà. Ngài nói: Tam tạng 12 bộ kinh để người khác giác ngộ, tôi không tham gia. Quý vị xem, pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp, ngài thật sự buông bỏ. Lúc tuổi về già chỉ một bộ kinh, một câu Phật hiệu, ngoài ra không còn gì nữa. Ngài làm cho chúng ta thấy, làm gương cho chúng ta.

Chúng ta đọc sách, thấy được rất nhiều vấn đề, cần phải học tập, đừng quá tạp loạn. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa cả. Gặp ai cũng thấy là người tốt, việc gì đều là việc lành, việc tốt việc xấu đều không để trong lòng. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Quý vị nói chúng ta có thể không thành công sao? Chắc chắn thành tựu.

Chúng ta xem tiếp phần bên dưới, Phật hộ niệm chúng ta là thật, chúng ta có lỗi với Phật Bồ Tát. Các ngài xưa nay chưa từng rời xa chúng ta, giống như từ mẫu chăm sóc con nhỏ vậy. Trẻ con không hiểu, giống như chúng ta, Phật Bồ Tát quan tâm chúng ta, chúng ta hồ đồ, không biết cảm ân.

“Ngày nay đối với Như Lai, chưa từng báo ân, không có tâm thân cận. Nói lời này xong, liền khởi thân khóc than”. Ngày nay gặp đức Đức Thế Tôn, thậm chí chưa từng báo ân. Vì sao chưa từng báo ân? Không biết ân đức, tri ân mới có thể báo ân. Ta không tri ân, tâm báo ân không sanh khởi được. Chẳng những không biết báo ân, đối với thiện tri thức như thế nào? Không có tâm thân cận. Thiện tri thức ở đó đợi quý vị, đợi quý vị quay đầu. Chúng ta mê muội trong ngũ dục lục trần, nên không quay đầu được. Mê hoặc điên đảo, không hiểu được chân tướng sự thật.

“Nói lời này xong”, sau khi nói xong, tâm hổ thẹn, tâm sám hối liền sanh khởi, khởi thân khóc than. “Cung kính thiện tri thức, trước tiên là như giáo phụng hành, điều này cũng vô cùng khó khăn. Nên nói nghe pháp có thể hành, điều này cũng rất khó”. Đây là thật.

Ngày nay chúng ta đối với người thầy không biết cung kính, đối với thầy sanh ra điều gì? Sanh ra một loại tình chấp, không có thành kính. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, đối với thiện tri thức phải biết thành kính. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười

phần lợi ích. Nếu không biết thành kính, sẽ không đạt được lợi ích. Hai chữ thành kính này quá quan trọng! Tâm chân thành cung kính. Có tâm chân thành cung kính, nhất định có thể như giáo tu hành. Thiện tri thức dạy, chúng ta nhất định phải nỗ lực tinh tấn thực hành, mới thật sự được thọ dụng. Trong kinh này nói ba loại chân thật: Chân thật rốt ráo, đó là chân như tự tánh, đó là thật tướng lý thể. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, không có tâm thành kính sẽ không đạt được. Cần phải có tâm thành kính, mới thấy được từng câu từng chữ trong kinh này. Không những kinh như vậy, mà chú giải cũng như vậy.

Kinh luận là Đức Phật nói, 101 loại chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, thêm vào chín loại của các tổ sư nước ngoài là 110 loại. Đó đều là người khai ngộ, không phải phạm nhân, đều là người tu hành chơn chánh, được định khai trí tuệ. Chúng ta gặp được nhiều thiện tri thức như thế, còn may mắn hơn cả Thiện Tài Đồng Tử trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài mới gặp được 53 vị. Vấn đề là chúng ta có nghe hiểu, có để nó trong lòng, và có thực hành, ứng dụng vào trong cuộc sống hằng ngày hay không. “Nghe pháp có thể hành, đây cũng là điều rất khó”, điều này là thật.

“Thiện tri thức khó gặp khó biết”, không dễ gặp được, gặp được nhưng lại không biết. “Ngày nay may mắn cầu được”, ngày nay rất may mắn, chúng ta đã cầu được, ta cầu được ở đâu? Bản kinh này chính là ta cầu được. Kinh, Phật là thiện tri thức của ta, là Đức Thế Tôn. Chú giải, có rất nhiều tổ sư đại đức đã dạy chúng ta trong đó, chia sẻ với chúng ta, chúng ta cần phải biết.

“Giả như những gì thiện tri thức này thị hiện, không thể tin thọ phụng hành, thì lương y cũng đành chịu, như vậy thì gặp cũng giống như không”. Đúng như vậy, gặp được mà không tin, không tiếp thu, không hành trì. Lương y cũng đành chịu là ví dụ, quý vị bị bệnh nặng, bây giờ có một lương y giỏi, có thể cứu được. Nhưng quý vị không tin họ, không chịu uống theo phương thuốc họ cho, họ cũng đành chịu, hết cách. Như vậy gặp có khác nào không gặp.

“Đối với những gì thiện tri thức dạy, nên nghe mà tin được, tin mà có thể hành, gọi là rất khó”. Quả là khó vô cùng. Chúng ta thấy ở đây dùng chữ “dạy” rất hay, đối với những gì thiện tri thức dạy. Kinh điển mà Đức Thế Tôn lưu lại trong suốt 49 năm giảng kinh dạy học, đây là thiện tri thức dạy. Trước thuật của chư vị tổ sư đại đức, phân tích, giải thích cho chúng ta, khiến chúng ta có thể nghe hiểu, có thể khế nhập, đây cũng đều là thiện tri thức.

Nghe rồi có tin được chẳng, đây quả thật là vấn đề nan giải nhất của thời nay. Không tin, người bây giờ thích hoài nghi, rất phổ biến. Đi khắp thế giới xem người nào không hoài nghi? Hoài nghi đầu tiên là hoài nghi bản thân, quý vị thấy, đến mình cũng không tin, vậy họ có thể tin cha mẹ mình chẳng? Cha mẹ có thể tin con cái chẳng? Quý vị có thể tin thầy mình chẳng? Có thể tin vào bạn bè chẳng? Con người sống trên thế gian này cô đơn biết bao, không có một người nào đáng tin cậy, quý vị nghĩ xem đáng thương biết chừng nào. Quý vị có thể tin Phật Bồ Tát chẳng? Có thể tin tổ tông chẳng? Có thể tin cổ thánh tiên hiền chẳng? Có thể tin những điển tịch mà họ để lại chẳng? Nếu như không tin là coi như xong. Sau khi tin thì sao? Tin rồi sẽ chịu học, y giáo phụng hành, như vậy quý vị sẽ thành Thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ Tát. Ngày nay cửa ải lớn nhất, chính là ở chữ “tin” này. Tin đích thực là giới hạn sau cùng của hết thầy pháp thế xuất thế gian, cũng chính là trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “Tin là chiếc mẹ của mọi công đức”.

Tín tâm là gì? Là nguồn gốc chúng ta tu đạo, thành đạo. Nếu không có tín tâm là hết, tất cả chẳng còn gì. Chiếc nồi của tất cả công đức, nó có thể sanh ra tất cả công đức, công đức của thế xuất thế gian. Chữ tin này quan trọng biết bao. Trong pháp môn Tịnh độ, chúng ta có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc chẳng, thân cận được Phật A Di Đà chẳng, có thành Phật được ngay trong đời này chẳng, máu chốt đều ở chữ tín này, chúng ta có tín chẳng.

Tông Tịnh độ dùng ba chữ: Tín nguyện hạnh. Tôi tin thật, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, tôi thật sự niệm Phật A Di Đà. Đầy đủ ba điều kiện này là thành công. Ba điều kiện này không cho phép bất cứ thứ gì xen tạp vào trong, xen vào là hỏng. Cho nên chúng ta phải cảnh giác cao độ, phải có trí tuệ chân thật, những gì xen tạp đó đều là giả, không có thứ nào là thật. Chúng ta mới buông bỏ tất cả những tạp niệm đó, trong tâm chúng ta chỉ duy nhất một ý niệm: A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn gì cả, như vậy là đúng. Để đời này của chúng ta vì căn tánh của chúng ta không lãnh lợi, thua xa cổ nhân. Nhất định không được tham nhiều, phải học cổ nhân, phải nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nếu muốn học, sau khi khai ngộ mới học, đây là phương pháp tương truyền từ ngàn đời của chư vị tổ sư. Chưa khai ngộ, không cho phép xem các kinh luận khác, thật sự đại triệt đại ngộ, thầy mới khai phóng. Đây là chân thiện tri thức, không phải là thầy giáo bình thường.

“Thượng minh”, ở trên nói rõ, “gặp Phật khó, nghe kinh cũng khó, gặp thiện tri thức cũng khó, nghe pháp có thể hành cũng khó. Đều là cực kỳ khó được, vô cùng hy hữu”, họ đều có thể làm được, hạng người này ít có.

“Nhưng ba điều khó ở trên không bằng dưới đây. Nếu nghe kinh này, tin vui thọ trì, đó là điều được trong những điều khó được, nên gọi là khó trong các điều khó”. Đúng vậy, ở trên nói đến bốn vấn đề: Gặp Phật, nghe kinh, gặp thiện tri thức, nghe pháp có thể hành là điều khó. Nhưng nếu nghe được bộ kinh này mà tin, vui thích, thọ trì kinh này lại càng khó hơn, khó hơn bốn điều trước. Vì sao vậy? Thật sự tin tưởng, hoan hỷ, thọ trì bộ kinh này. Chúng mừng, quý vị sẽ thành Phật ngay trong đời này, đây là thật, hoàn toàn không giả dối. Mỗi tâm niệm của chúng ta là muốn thành Phật ngay trong đời này, không có hy vọng được làm Phật ở thế giới này. Vì sao vậy? Vì hoàn cảnh tu học không tốt, quá nhiều sự quấy nhiễu. Thế giới Cực Lạc là hoàn cảnh tu học lý tưởng nhất, ở đó không có ai làm phiền. Sáu căn tiếp xúc toàn là pháp giới thuần tịnh, toàn bộ cõi nước Cực Lạc đều là âm thanh niệm Phật. Ở trong môi trường đó, không ai không thành tựu, trong hoàn cảnh đó không có ai thoái chuyển.

Vì sao chúng ta không buông được thế gian này? Là nhận thức chưa thấu triệt về thế giới Cực Lạc, vẫn còn hoài nghi. Vì vậy mà chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch về nó, đó chính là phải giảng tường tận bộ kinh này, phải thường giảng, phải giảng không ngừng.

Hiện nay lợi dụng công cụ khoa học có thể làm được, phải nghe nhiều lần này đến lần khác. Sau khi nghe hiểu, làm được bốn chữ này sẽ có được tin, hoan hỷ, thọ trì. Như vậy kinh này có thể không cần đọc, cũng không cần xem chú giải này, chỉ cần niệm rớt ráo một câu Phật hiệu. Nếu như còn hoài nghi, vẫn chưa buông bỏ được, vậy thì nhất định phải đọc, phải nghe kinh này. Kinh là gì? Giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Đây là mục đích của kinh giáo. Đoạn tận được nghi hoặc, tín tâm và nguyện tâm chúng ta liền sanh khởi. Một câu Phật hiệu là đủ, không cần tự tìm phiền phức, đến kinh này cũng không cần nữa. Chỉ một câu Phật hiệu là thành công. Pháp môn này đơn giản như vậy, dễ dàng như thế, bảo đảm được vãng sanh. Hơn nữa khi ra đi vô cùng tự tại, biết trước giờ chết. Thích đứng vãng sanh thì đứng vãng sanh, thích ngồi vãng sanh thì ngồi vãng sanh, không có gì không mãn nguyện. Vấn đề này là thật, chúng tôi tận mắt chứng kiến, điều này người ta không làm giả được, nhất định không phải giả. Cho nên có rất nhiều thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta thấy, làm chứng chuyên cho chúng ta.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới: “Nó hy hữu khó được, cũng không bằng điều này, nên nói việc này là khó nhất”. Nghĩa là nghe được pháp môn Tịnh độ, nghe được bộ kinh điển này, tin hiểu thọ trì, đây là điều vô cùng khó. Vì sao vậy? Như Tịnh Ảnh Sớ nói: “Đối với pháp nghĩa này, khắp nơi tuyên thuyết, khai hiển Tịnh độ, dạy người vãng sanh, duy nhất

kinh này, gọi là khó nhất”. Đây là nói cho chúng ta biết về các đạo lý nhân sinh trong vũ trụ, nói phương pháp cho chúng ta. Đức Phật dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn khai hiển cho chúng ta, ngàn kinh vạn luận tuyên giảng khắp nơi. Nhưng nói về vãng sanh Tịnh độ chỉ có bộ kinh này.

Bây giờ chúng ta biết, chuyên nói về vãng sanh chỉ có ba bộ kinh. Kinh Vô Lượng Thọ là kinh đệ nhất, Kinh A Di Đà là tiểu bản của Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, là chuyên môn nói về phương pháp, nguyên lý. Nói về nguyên lý chính là “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. Đây là nói về đạo lý, sau đó mới nói phương pháp. Đây là ba bộ kinh chuyên giảng về thế giới Cực Lạc.

Hội Sớ lại nói: “Nếu nghe kinh này, là nghe tri thức để huân tập. Tin sâu hoan hỷ thọ trì, là vãng sanh chánh nhân. Gọi là tin thích bản nguyện, thọ trì danh hiệu. Nên pháp này vượt qua các giáo pháp khác, lợi ích cũng hơn các thiện pháp. Căn cơ chúng sanh đều vào cõi báo, các loại căn cơ đều sanh vào cõi báo, một đời có thể thành tựu”. Điều này quả là rất khó. Trong Hội Sớ của vị pháp sư Nhật bản nói như vậy.

Nghe kinh, chính là nghe tri thức để huân tập. Tri là biết về thế giới Cực Lạc, nhận thức Phật A Di Đà gọi là tri thức. Chúng ta nghe trong kinh dạy, hoặc là nghe các bậc tổ sư đại đức tuyên giảng. Chúng ta biết có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà, đây là nghe và huân tập.

Tin sâu hoan hỷ thọ trì là vãng sanh chánh nhân. Nếu chúng ta không tin, hoặc bán tín bán nghi, hoặc đã tin nhưng không nỗ bỏ thế gian này. Có cảm tình với thế gian này, không muốn rời xa, vậy thì niềm vui không có. Thọ trì, không muốn niệm Phật, vẫn là tạp niệm, vọng niệm làm chủ ý thức chúng ta. Nên biết trong tâm đầy đầy tạp niệm, đều là trôi lăn trong luân hồi. Luân hồi lục đạo từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước mà có, chấp trước là kiến tư phiền não. Kinh điển đại tiểu thừa đều nói, đoạn tận được kiến tư phiền não là thật sự buông bỏ, không còn luân hồi lục đạo. Lục đạo là giả, không phải thật. Trong Chúng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia nói rất rõ ràng minh bạch. Ngài nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Mộng là gì? Chưa giác ngộ, còn phân biệt chấp trước.

Kiến tư, kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, hoặc là mê hoặc. Nói cách khác, ta thấy sai, nghĩ sai đối với điều gì? Đối với vạn sự vạn pháp trong vũ trụ hoàn toàn thấy sai, hoàn toàn nghĩ sai. Sai ở đâu? Thế gian này là một giấc mộng, tỉnh mộng thì không còn gì cả. Vậy mà ta ở trong đó thấy nó như thế này, nó như thế kia, hoàn toàn sai lầm. Sau cũng là sai, đúng

cũng là sai, không có gì không sai, bất luận ta nghĩ như thế nào, tất cả đều là sai. Bởi vậy khi ta buông bỏ được, lập tức tỉnh ngộ, sau đó mới biết trong mộng toàn là sai, không có gì đúng là cả. Nếu đúng, đúng sẽ vượt ra khỏi lục đạo, ta có thể vượt thoát luân hồi ư? Quý vị nên biết, chỉ có một câu A Di Đà Phật có thể vượt thoát luân hồi. Trong tất cả pháp chỉ có nhất pháp cú này là đúng, quý vị có biết chăng? Nắm chắc nhất pháp cú này, ta chỉ đi theo con đường này. Hoan hỷ đối với tất cả mọi người, vì sao vậy? Kết thiện duyên, đừng kết ác duyên. Kết ác duyên, khi vãng sanh oan thân trái chủ đến quấy phá, có khi bị phiền phức không thể vãng sanh. Phải kết thiện duyên với tất cả mọi người. Người thiện thì kết thiện duyên với họ, người ác cũng kết thiện duyên với họ. Người hủy báng chúng ta, người sỉ nhục chúng ta, người hãm hại ta, chúng ta đều kết thiện duyên với họ. Chỉ cần ta biết, trong Phật đường nhỏ của tôi đều thờ bài vị trường sanh cho họ. Ngày ngày giảng kinh đều hồi hướng cho họ, kết thiện duyên, không kết ác duyên. Trong tâm không có ác niệm, hy vọng thật sự đạt được thuần tịnh thuần thiện, tự thọ dụng này tốt biết bao. Đây mới là hưởng thụ cao nhất của đời người, thuần tịnh thuần thiện. Đây chính là học Phật rồi mới thật sự biết làm người.

Chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, chắc chắn không thay đổi, niệm rôt ráo một câu Phật hiệu. Niệm niệm là tâm thanh tịnh.

Tôi gặp được một người, đại sư Chương Gia, ngài tu theo Mật tông, từ sáng đến tối không ngừng niệm chú. Tôi học với đại sư ba năm, mỗi tuần học một tiếng đến hai tiếng. Nghe đại sư khai thị, đại sư vừa nói xong, miệng liền mặc niệm, trì Kim Cang. Chúng ta thấy miệng ngài động, nhưng không có tiếng. Bất luận lúc nào đều thấy đại sư như vậy, có thể thấy tâm ông rất thanh tịnh, không có tạp niệm. Đó là tu thành tựu, công phu này không phải tự nhiên có được. Chúng ta cần phải học tập, phải nhớ vãng sanh chánh nhân, tin sâu hoan hỷ thọ trì, tin thích bản nguyện. Thọ trì danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ: A Di Đà Phật. Suốt đời đại sư Liên Trì chỉ niệm bốn chữ này.

“Pháp này vượt qua các giáo pháp khác”, các giáo pháp khác tức là các pháp môn khác của Phật giáo. Nó vượt qua tám vạn bốn ngàn pháp môn khác. “Được lợi ích vượt qua các điều thiện”, tất cả điều thiện của thế xuất thế gian đều không thiện bằng niệm Phật. Nếu muốn tu điều thiện bậc nhất trong thế xuất thế gian, tức niệm A Di Đà Phật, là thiện trong các điều thiện, không gì sánh được. Niệm tốt câu Phật hiệu này, sẽ đến thế giới Cực Lạc, đến đó không gian hoạt động của chúng ta rất lớn, lớn đến mức độ nào? Không thể nghĩ bàn, biến pháp giới hư không giới. Ta muốn đi đâu tự do tự tại, ý niệm vừa khởi đã đến. Đến đâu? Đến cõi nước của Chư Phật.

Trong Kinh Di Đà nói, 10 vạn ức cõi nước Phật, không chỉ chừng đó, vô lượng vô biên vô số vô tận. Ta có thể phân nhiều thân như vậy, để đến thân cận tất cả chư Phật Như Lai. Cúng dường là tu phước, cúng Phật tu phước; nghe kinh là tu tuệ. Nên đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Cầu phước cầu tuệ, tu phước tu tuệ, phước tuệ viên mãn chính là nhị tức tôn. Nhị tức tôn là Phật, đã thành Phật. Đến thế giới Cực Lạc là để làm việc này, sau đó lại từ thế giới Cực Lạc, đến mười pháp giới trong cõi nước của Chư Phật, để làm gì? Hóa độ chúng sanh, giúp chúng sanh quay đầu, giúp chúng sanh giác ngộ, cũng là dạy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Rất nhanh thành tựu của họ cũng như chúng ta vậy.

Người của thế giới Cực Lạc thường làm công việc này, đây là sự nghiệp của họ. Cầu phước cầu tuệ, tu phước tu tuệ, giúp đỡ chúng sanh. Quả đúng là toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh, thành tựu cho chúng sanh. Nên đạt được lợi ích vượt qua các điều thiện.

“Căn cơ của chúng sanh đều vào cõi báo”, các hàng căn cơ, cõi báo là cõi thật báo trang nghiêm. Chỉ cần có thể y giáo phụng hành, thật sự niệm một câu danh hiệu Phật này không gián đoạn. Mỗi niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, niệm niệm nghĩ đến thế giới Cực Lạc, vãng sanh nhất định là cõi thật báo. Còn như niệm không thuần, tin không thật, nguyện không thiết. Bình thường cũng niệm Phật, niệm không nhiều, pháp thế gian vẫn chưa buông bỏ. Khi lâm mạng chung, nếu vận khí tốt, có người trợ niệm nhắc nhở, vãng sanh thế giới Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư.

Quý vị xem, vì sao ta không chuyên tâm? Vì sao không vứt bỏ hết những thứ tạp nham đó? Ta nghĩ đến nó làm gì? Không nghĩ gì cả, không nhớ gì cả, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, thượng thượng phẩm vãng sanh, hoa khai kiến Phật, liền được vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn là Bồ Tát thất địa trở lên, nhảy lớp, không phải học từ lớp một lên. Làm được, không phải không làm được! Làm không được thì không còn cách nào. Vấn đề này có thể làm được, chỉ cần ta chịu buông bỏ, đừng quan tâm bất kỳ điều gì.

Từ sáng đến tối niệm Phật, ngơ ngơ nghếch nghếch, giống như một người mê hoặc điên đảo vậy. Thậm chí người khác đều coi thường, chửi mắng là mê tín, sao học Phật lại trở thành như vậy. Họ là thượng thượng phẩm vãng sanh đấy. Thông minh lanh lợi cũng niệm Phật, nhưng chỉ hạ hạ phẩm vãng sanh, không giống nhau! Một đời thành tựu. Ngay trong đời này ta làm thỏa đáng, thành tựu sự nghiệp này.

“Cần phải nương vào nhiều kiếp tu thiện, vượt qua các việc thiện khó khăn, nên gọi là việc khó”. Đây là khó trong các điều khó, nên người này trong đời này có thể thành tựu, thật sự có thể buông bỏ. Chúng tỏ quá khứ của họ, nhất định nhiều đời nhiều kiếp có thiện căn phước đức nhân duyên, nên kiếp này mới thành tựu, mới có thể tất cả khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được, họ đều làm được. Khó trong các điều khó họ đều thông qua hết.

“Bằng lòng ý của hai Sớ”, căn cứ theo ý trong chú sớ của hai vị đại đức ở trước. “Nếu người đối với điều này là hy hữu đệ nhất, thành tựu được diệu pháp khó nghe khó tin ngay trong đời này”. Đây là nói bộ kinh này, nói đến trì danh niệm Phật. “Có thể nghe, có thể tin hiểu, và có thể thọ trì, nên biết người này nhất định huân tu nhiều kiếp. Trong quá khứ trồng thiện căn, khó được hy hữu, vượt qua tất cả”. Nếu không phải trong đời quá khứ có thiện căn sâu dày, thì không làm được điều này. Họ làm được, chắc chắn thiện căn trong đời trước của họ sâu dày. Vì sao bây giờ như vậy? Vì họ nhất thời mê hoặc, nên họ lại ngụp lặn trong luân hồi. Chính là một niệm sau cùng, nghĩ đến vấn đề khác, đây là điều rất có thể. Đời này lại gặp được, khi gặp được thật sự minh bạch, thật sự nghĩ thông suốt. Thế nào là thật? Thật sự buông bỏ, chứng minh thiện căn trong túc thế của họ sâu dày. Buông bỏ vạn duyên, dứt bỏ luân hồi. “Nên nói khó trong các điều khó, không gì khó hơn điều này”, Khó trong các điều khó họ đã thông qua, họ cũng đã đột phá được khó trong các điều khó, và thành tựu ngay trong đời này. “Ở đây”, mấy câu ở sau, Hoàng Niệm Tổ nói rất quan trọng. Ở trên chúng ta đã học đến những khai thị của các bậc tổ sư đại đức. “Không phải pháp môn này khó tu- pháp môn rất dễ tu- Tức là chỉ người như thế, có thiện căn phước đức nhân duyên hy hữu như vậy”. Điều này rất khó được, vì sao vậy? Vì họ tin thật, họ thật sự minh bạch, thật sự đã giác ngộ. Thật sự buông bỏ thế gian luân hồi lục đạo, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Tập khí của luân hồi lục đạo cũng biến mất.

Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, nhất tâm chuyên cầu thế giới Cực Lạc, nhất tâm chuyên cầu thân cận Phật A Di Đà. Đến thế giới Cực lạc làm đệ tử Phật A Di Đà, tiếp thu giáo huấn của Phật A Di Đà, tiếp thu giáo huấn của tất cả Như lai trong mười phương ba đời. Ở thế giới Cực Lạc có thể làm tất cả những việc này cùng một lúc. Thân mình ở trong giảng đường của Phật A Di Đà nghe kinh nghe pháp không rời xa, nhưng có thể phân vô lượng vô biên thân, vô tận vô số thân. Đi lễ lạy tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, để cúng dường, nghe pháp, tu phước

tu tuệ. Cảnh quan này vô cùng hy hữu, ở ngay trước mắt chúng ta, đưa tay là đạt được, có cần chăng?

Nếu thật sự muốn, thì phải thật sự buông bỏ. Thử nghĩ xem trong đời này vấn đề gì khó buông bỏ nhất, thì buông bỏ trước. Buông bỏ trước những gì khó buông bỏ, những thứ dễ thì không thành vấn đề. Tuyệt đối đừng nên dễ buông ta buông trước, khó buông thì từ từ, như vậy sẽ rất khó, đời này có thể vãng sanh hay không, không chắc lắm. Phải buông bỏ thứ mà ta khó buông nhất, những thứ khác sẽ rất dễ dàng. Bởi thế không được làm lẫn lộn thứ tự này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 577